BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH LỚP 5 Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯỜNG VƯỜN LÀI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tạ Thị Thanh Như
Học viên cao học, Trường Đại học Sài Gòn

Tóm tắt: *Mặc dù có nhiều cố gắng, nhưng trong thực tế hoạt động trải nghiệm cho học sinh (HS) tiểu học ở TP Hồ Chí Minh vẫn còn nhiều bất cập, cần phải có các biện pháp quản lý hữu hiệu trong thời gian tới. Từ việc nghiên cứu về cơ sở lý luận và thực trạng, bài báo này trình bày một số biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm cho HS lớp 5, trên địa bàn Phường Vườn Lài, TP Hồ Chí Minh. Các biện pháp đề xuất đã được khảo nghiệm trên thực tế và cho thấy có tính cấp thiết và tính khả thi cao.*

Từ khóa*: biện pháp quản lý, hoạt động trải nghiệm, phường Vườn Lài, tiểu học, TP Hồ Chí Minh.*

MANAGEMENT MEASURES FOR EXPERIENTIAL LEARNING ACTIVITIES FOR 5TH GRADE STUDENTS IN VUON LAI WARD PRIMARY SCHOOLS, HO CHI MINH CITY

Abstract: *Despite many efforts, experiential learning activities for primary school students in Ho Chi Minh City still face many shortcomings and require effective management measures in the future. Based on research into the theoretical basis and current situation, this paper presents several management measures for experiential learning activities for 5th grade students in Vuon Lai Ward, Ho Chi Minh City. The proposed measures have been tested in practice and have shown high urgency and feasibility.*

Keywords: *management measures, experiential learning activities, Vuon Lai ward, primary school, Ho Chi Minh City.*

Nhận bài: 17/11/2025 *Phản biện: 17/12/2025* *Duyệt đăng: 20/12/2025*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tại thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt là ở phường Vườn Lài - một địa phương có truyền thống đổi mới giáo dục - công tác quản lý và tổ chức hoạt động trải nghiệm (HĐTN) đang trở thành một yêu cầu cấp thiết. Mặc dù đã có các nghiên cứu về HĐTN ở một số địa phương, đến nay chưa có công trình nào đi sâu phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp quản lý HĐTN phù hợp với bối cảnh đô thị của phường Vườn Lài. Khoảng trống này đặt ra yêu cầu nghiên cứu một mô hình quản lý theo hướng chất lượng, có chỉ số theo dõi - đánh giá rõ ràng, tăng cường phân quyền cho tổ/khối chuyên môn, thúc đẩy phối hợp nhà trường - gia đình - xã hội và huy động nguồn lực cộng đồng địa phương. Xuất phát từ các lý do trên, tác giả lựa chọn nghiên cứu đề tài "Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh (HS) lớp 5 ở các trường tiểu học phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh".

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Các khái niệm cơ bản

Theo CTGDPT 2018, HĐTN là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, nhằm giúp HS tiếp cận thực tế, trải nghiệm cảm xúc tích cực, vận dụng kiến thức - kỹ năng để giải quyết vấn đề trong đời sống, nhà trường và cộng đồng. Thông qua đó, HS hình thành kinh nghiệm mới, phát triển năng lực thích ứng, sáng tạo và khả năng hợp tác trong môi trường học tập cũng như cuộc sống (Bộ GD&ĐT, 2018).

HĐTN là hoạt động giáo dục bắt buộc, được tổ chức trên cơ sở huy động tổng hợp kiến thức và kỹ năng từ nhiều lĩnh vực giáo dục khác nhau, tạo điều kiện cho HS tham gia vào các hoạt động thực tiễn gắn với đời sống cá nhân, gia đình, nhà trường và xã hội. Thông qua quá trình tham gia các hoạt động này, HS được trải nghiệm, rèn luyện và phát triển phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống, đồng thời hình thành thái độ tích cực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và cộng đồng, dưới sự hướng dẫn và tổ chức của nhà giáo dục.

Quản lý hoạt động trải nghiệm thực chất là hệ thống các tác động sư phạm có hướng đích của chủ thể quản lý đến giáo viên (GV), HS và các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển phẩm chất, năng lực cho HS tiểu học.

2.2. Tóm lược đánh giá những mặt hạn chế

Công tác quản lý HĐTN cho HS lớp 5 ở các trường tiểu học phường Vườn Lài vẫn bộc lộ một số hạn chế nhất định. Cụ thể:

Thứ nhất, nhận thức và khả năng xác định mục tiêu của một bộ phận GV chưa đạt yêu cầu

Thứ hai, nội dung HĐTN chưa thực sự đa dạng và gắn liền với thực tế tại tất cả các trường.

Mặc dù kết quả khảo sát cho thấy nội dung HĐTN được đánh giá ở mức khá tích cực, song vẫn tồn tại tình trạng một số hoạt động còn mang

tính hình thức, thiếu tính thực hành và trải nghiệm thực tế. Tại một số trường, nội dung HĐTN dành cho HS lớp 5 vẫn còn đơn điệu, lặp lại qua các năm học, chưa khai thác hết các chủ đề gần gũi và phù hợp với đặc điểm đô thị của phường Vườn Lài.

Thứ ba, phương pháp tổ chức HĐTN của GV còn tồn tại hạn chế.

Mặc dù kết quả khảo sát cho thấy việc vận dụng các phương pháp tổ chức HĐTN của GV đã có chuyển biến tích cực, song vẫn còn một bộ phận GV gặp khó khăn trong thực hiện, đặc biệt là khi kết hợp HĐTN với các môn học hoặc hướng dẫn hoạt động ngoài lớp. Khoảng 15% ý kiến khảo sát đánh giá mức độ sử dụng phương pháp của GV ở mức trung bình, phản ánh rằng chưa phải tất cả GV đều nắm vững kỹ năng hướng dẫn và điều phối HĐTN.

Thứ tư, hình thức tổ chức HĐTN còn hạn chế, thiếu trải nghiệm thực tế và chưa khai thác tốt nguồn lực địa phương.

Mặc dù các trường tiểu học phường Vườn Lài đã có nỗ lực trong việc đa dạng hóa hình thức tổ chức HĐTN, song kết quả khảo sát cho thấy hoạt động vẫn chủ yếu diễn ra trong phạm vi nhà trường, tập trung vào các hình thức quen thuộc như sinh hoạt tập thể, hội thi, văn nghệ, hoặc tiết sinh hoạt chủ đề do GV chủ nhiệm tự thiết kế. Khoảng 15% ý kiến khảo sát đánh giá hình thức tổ chức HĐTN chỉ đạt mức trung bình, phản ánh sự thiếu vắng các HĐTN thực tế như tham quan doanh nghiệp, học tập tại bảo tàng, dã ngoại chuyên đề hoặc hoạt động phục vụ cộng đồng.

Thứ năm, công tác kiểm tra, đánh giá kết quả HĐTN chưa cụ thể, thiếu công cụ và chưa phản ánh chính xác kết quả giáo dục.

Thứ sáu, điều kiện bảo đảm cho HĐTN còn nhiều hạn chế về cơ sở vật chất, kinh phí và cơ chế phối hợp. Kết quả khảo sát cho thấy điều kiện thực hiện HĐTN tại các trường tiểu học phường Vườn Lài mới đạt mức trung bình (ĐTB = 3.05), trong đó các tiêu chí về kinh phí, cơ sở vật chất và nhân lực là những yếu tố được đánh giá thấp nhất. Nhiều trường thiếu phòng chức năng, khu trải nghiệm, thiết bị trực quan và vật liệu học tập, trong khi ngân sách dành cho hoạt động này còn rất ít so với chương trình chính khóa.

2.3. Biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm cho HS lớp 5 ở các trường tiểu học phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh

2.3.1. Nâng cao nhận thức của CBQL và GV về vai trò, ý nghĩa của quản lý hoạt động trải nghiệm

Để nâng cao nhận thức của đội ngũ CBQL và GV về vai trò, ý nghĩa của công tác quản lý HĐTN, các nhà trường cần triển khai đồng bộ nhiều nội dung cụ thể.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và định hướng nhận thức trong tập thể sư phạm về bản chất, vai trò và mục tiêu của HĐTN. Cần làm rõ rằng quản lý HĐTN không đơn thuần là quản lý các hoạt động ngoại khóa hay phong trào thi đua, mà là một quá trình tác động có kế hoạch, có mục tiêu và có tổ chức của người quản lý nhằm hướng dẫn, điều phối và giám sát toàn bộ hoạt động giáo dục trải nghiệm theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS.

Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ CBQL và GV về lý luận và kỹ năng quản lý HĐTN. Nội dung bồi dưỡng cần tập trung vào các vấn đề thiết thực như: xác định mục tiêu, xây dựng kế hoạch, thiết kế hoạt động, tổ chức điều hành, kiểm tra - đánh giá và phản hồi kết quả HĐTN. Hình thức bồi dưỡng cần đa dạng, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, có sự chia sẻ kinh nghiệm, tham quan học hỏi các mô hình tiêu biểu, giúp GV và CBQL có thể vận dụng linh hoạt vào thực tế trường mình.

Phát huy vai trò nêu gương của CBQL và tổ trưởng chuyên môn trong việc lan tỏa nhận thức về quản lý HĐTN. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn cần thể hiện tinh thần gương mẫu, chủ động và sáng tạo trong việc chỉ đạo, lập kế hoạch, kiểm tra và đánh giá hoạt động.

2.3.2. Chỉ đạo xây dựng và đa dạng hóa nội dung hoạt động trải nghiệm gắn liền với thực tiễn địa phương

Nội dung của biện pháp tập trung vào việc chỉ đạo xây dựng ngân hàng nội dung HĐTN đa dạng, gắn với đặc điểm địa phương, kết hợp giữa các chủ đề truyền thống và các hoạt động mang tính thực hành, khám phá, phù hợp với điều kiện thực tế của phường Vườn Lài.

Trước hết, nhà trường cần chỉ đạo rà soát và phân loại các nội dung HĐTN hiện có để nhận

diện những hoạt động còn mang tính lặp lại, hình thức và thiếu sức hấp dẫn. Tổ chuyên môn phối hợp với GV chủ nhiệm tổng hợp, đánh giá và loại bỏ các hoạt động không còn phù hợp, đồng thời lựa chọn những nội dung có giá trị thực tiễn để tiếp tục duy trì và phát triển. Trên cơ sở đó, BGH chỉ đạo xây dựng các nhóm chủ đề mới gắn liền với môi trường sống của HS như:

Khám phá nghề nghiệp và kinh tế địa phương: tổ chức cho HS tham quan, tìm hiểu một số cơ sở kinh doanh nhỏ trong phường, gặp gỡ người lao động địa phương để hiểu giá trị của lao động.

Văn hóa và di sản địa phương: cho HS tìm hiểu các di tích, lễ hội, phong tục của phường, phỏng vấn người dân để lưu giữ câu chuyện văn hóa.

Bảo vệ môi trường đô thị: khảo sát tình hình vệ sinh trong phường, tham gia các hoạt động tái chế, dọn dẹp, trồng cây xanh.

Sức khỏe và đời sống: tìm hiểu về dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, kỹ năng phòng bệnh tại trạm y tế hoặc các cơ sở y tế gần trường.

Giao thông và an toàn học đường: trải nghiệm các tình huống thực tế khi tham gia giao thông, tìm hiểu luật an toàn đường bộ.

2.3.3. Tăng cường bồi dưỡng và hỗ trợ GV trong việc sử dụng phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm

Thứ nhất, việc nâng cao năng lực sử dụng phương pháp tổ chức HĐTN cho GV được xem là nội dung trọng tâm. Nhà trường cần tổ chức các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu giúp GV hiểu rõ bản chất, ưu điểm và điều kiện vận dụng của từng phương pháp tổ chức HĐTN.

Bên cạnh phần lý thuyết, các chương trình bồi dưỡng cần kết hợp chặt chẽ giữa hướng dẫn và thực hành. Mỗi GV nên được trực tiếp trải nghiệm vai trò của người học, tham gia vào những hoạt động do đồng nghiệp hoặc chuyên gia tổ chức, sau đó tiến hành thảo luận, rút kinh nghiệm và áp dụng trở lại trong giảng dạy của mình. Việc này không chỉ giúp GV hiểu sâu hơn về phương pháp, mà còn hình thành kỹ năng xử lý tình huống, điều phối HS và duy trì sự hứng thú trong suốt quá trình hoạt động.

Thứ hai, cần xây dựng cộng đồng học tập và cơ chế hỗ trợ thường xuyên trong đội ngũ. Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chuyên môn thành lập nhóm hỗ trợ phương pháp HĐTN, gồm những GV nòng cốt có kinh nghiệm và năng lực tổ chức hoạt động tốt. Nhóm này có nhiệm vụ đồng hành, hướng dẫn và hỗ trợ GV khác, đặc biệt là GV trẻ hoặc mới tham gia công tác tổ chức HĐTN.

Thứ ba, cần tăng cường công tác dự giờ, phản hồi và đánh giá năng lực thực hành của GV. Tổ chuyên môn phối hợp cùng BGH tổ chức dự giờ HĐTN ít nhất hai đến ba lần trong năm học cho mỗi GV. Sau mỗi buổi dự giờ, cần tiến hành phiên "phản hồi đồng đẳng", trong đó GV có cơ hội chia sẻ thuận lợi, khó khăn trong tổ chức hoạt động, đồng nghiệp góp ý, trao đổi cách xử lý và điều chỉnh phương pháp.

Thứ tư, việc bồi dưỡng và hỗ trợ GV trong sử dụng phương pháp HĐTN cần gắn liền với các môn học chính khóa. GV cần được hướng dẫn cách thiết kế bài học tích hợp trải nghiệm, theo đúng quy trình: khởi động - khám phá và trải nghiệm - chia sẻ và thảo luận - vận dụng và mở rộng. Quy trình này giúp kết nối chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành, khiến bài học trở nên sinh động và ý nghĩa hơn đối với HS.

2.3.4. Chỉ đạo đa dạng hóa hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm gắn với thực tiễn địa phương

Thứ nhất, nhà trường cần xây dựng ngân hàng hình thức tổ chức HĐTN đa dạng và có tính thực tiễn cao, được phân loại theo ba nhóm chính:

Nhóm 1 - Hoạt động trong nhà trường: Gồm các hình thức dễ tổ chức, ít tốn kinh phí nhưng có giá trị giáo dục cao như diễn đàn HS, câu lạc bộ kỹ năng, hội chợ sáng tạo, trò chơi học tập theo chủ đề, hoặc "Ngày hội kỹ năng sống". Những hoạt động này giúp HS phát huy khả năng hợp tác, giao tiếp, sáng tạo và tự tin thể hiện bản thân.

Nhóm 2 - Hoạt động ngoài nhà trường: Tổ chức các hoạt động tham quan, học tập thực tế tại bảo tàng, cơ sở sản xuất, làng nghề truyền thống, công viên, trung tâm văn hóa, hoặc dã ngoại theo chủ đề. Ví dụ: "Một ngày làm người dân phường Vườn Lài", "Trải nghiệm nghề truyền thống tại chợ Nhật Tảo", "Hành trình xanh - tìm hiểu môi trường đô thị". Đây là nhóm hoạt động giúp HS hiểu hơn về cuộc sống, lao động và văn hóa của cộng đồng, đồng thời phát triển ý thức trách nhiệm xã hội.

Nhóm 3 - Hoạt động cộng đồng: Liên kết với các phong trào và chương trình xã hội như "Trường học xanh - sạch - đẹp", "Ngày thứ bảy vì cộng đồng", "Góc phố an toàn giao thông", "Em yêu phường em". HS có thể tham gia trồng cây, thu gom rác, vẽ tranh tường, chăm sóc hoa kiểng, giúp đỡ người cao tuổi, hoặc tham gia hoạt động thiện nguyện nhỏ tại địa phương.

Thứ hai, tăng cường liên kết với chính quyền phường, các doanh nghiệp, cơ sở văn hóa và đoàn thể địa phương để hình thành "mạng lưới đối tác trải nghiệm".

Thứ ba, đưa yếu tố địa phương vào nội dung trải nghiệm, giúp HS nhận thức sâu sắc hơn về nơi mình sinh sống. Các hoạt động có thể xoay quanh chủ đề "Tự hào phường Vườn Lài", "Khám phá lịch sử địa phương", "Văn hóa ẩm thực và nghề truyền thống", "Bảo vệ môi trường khu dân cư". Nhờ đó, HĐTN không chỉ giúp HS học kỹ năng sống, mà còn nuôi dưỡng tinh thần yêu quê hương, trách nhiệm với cộng đồng.

2.3.5. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm

Công tác kiểm tra, đánh giá HĐTN cần được triển khai theo hướng toàn diện, liên tục và mang tính phản hồi phát triển, thay vì chỉ dừng lại ở việc ghi nhận kết quả hoạt động. Nội dung của biện pháp tập trung vào ba nhóm chính:

Đổi mới cách tiếp cận trong kiểm tra - đánh giá, hướng tới đánh giá cả quá trình và kết quả. Đánh giá không chỉ đo lường mức độ hoàn thành nhiệm vụ mà còn xem xét mức độ tham gia, tinh thần hợp tác, kỹ năng, thái độ, và khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tế.

Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá HĐTN cụ thể và khoa học phù hợp với đặc điểm HSTH. Các tiêu chí nên tập trung vào 4 nhóm năng lực:

Năng lực tự học và tự quản lý: khả năng lập kế hoạch, chủ động tham gia, tuân thủ quy định, hoàn thành nhiệm vụ.

Năng lực hợp tác và giao tiếp: khả năng làm việc nhóm, lắng nghe, trao đổi, chia sẻ và hỗ trợ bạn bè.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết quan sát, đề xuất ý tưởng, ứng dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống thực tế.

Phẩm chất và thái độ: tinh thần trách nhiệm, tôn trọng, trung thực, tích cực tham gia, sẵn sàng giúp đỡ cộng đồng.

Các tiêu chí cần được quy đổi thành thang điểm định tính và định lượng, kết hợp đánh giá của GV, tự đánh giá của HS, phản hồi của phụ huynh và ý kiến của cộng đồng. Điều này giúp quá trình kiểm tra, đánh giá có tính khách quan và toàn diện hơn.

Đa dạng hóa hình thức và công cụ đánh giá. Việc đánh giá cần được thực hiện bằng nhiều phương pháp khác nhau: quan sát trực tiếp trong hoạt động, thu thập sản phẩm học tập (báo cáo, nhật ký, hình ảnh, mô hình), phỏng vấn hoặc phiếu tự nhận xét của HS.

2.3.6. Biện pháp 6: Tăng cường đầu tư nguồn lực, cơ sở vật chất và nhân lực cho hoạt động trải nghiệm

Để giải quyết đồng bộ các hạn chế, biện pháp tập trung vào ba nhóm nội dung trọng tâm: đầu tư về nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất - kỹ thuật.

Đầu tư phát triển nhân lực phục vụ HĐTN. Nhà trường cần coi đội ngũ CBQL, GV và nhân viên là yếu tố then chốt trong việc đảm bảo chất lượng hoạt động. Các trường cần tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên đề về kỹ năng thiết kế, điều hành, đánh giá và quản lý rủi ro trong HĐTN; đặc biệt tập huấn cho GV chủ nhiệm và Tổng phụ trách Đội - những người trực tiếp phụ trách hoạt động. Bên cạnh đó, cần tạo điều kiện cho GV được dự giờ, tham quan mô hình HĐTN tiêu biểu tại các trường bạn hoặc cơ sở giáo dục ngoài công lập để học hỏi kinh nghiệm tổ chức linh hoạt, sáng tạo.

Đầu tư tài chính và huy động nguồn lực xã hội hóa. Trước mắt, nhà trường cần lập kế hoạch tài chính riêng cho HĐTN, xác định rõ nguồn thu - chi, định mức và mục tiêu sử dụng. Ngân sách nhà trường nên dành một tỷ lệ nhất định (khoảng 3-5% chi thường xuyên) cho HĐTN, đảm bảo các hoạt động được duy trì ổn định.

Đầu tư, cải tạo và quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Các trường cần nâng cấp phòng chức năng, sân chơi, thư viện, góc STEM, khu trải nghiệm kỹ năng sống, đảm bảo không gian học tập thân thiện, an toàn và hấp dẫn. Trong điều kiện diện tích hạn chế, có thể cải tạo khuôn viên, tận dụng hành lang, sân trường thành "khu trải nghiệm xanh", nơi HS có thể thực hành các dự án nhỏ như trồng rau, chăm sóc cây cảnh, tái chế rác thải.

2.3.7. Kết quả khảo nghiệm tính khả thi của các biện pháp đề xuất

Kết quả khảo sát về mức độ khả thi của các biện pháp quản lý HĐTN cho HS lớp 5 tại các trường tiểu học phường Vườn Lài cụ thể như sau:

Bảng 1. Mức độ khả thi của các biện pháp quản lý HĐTN cho HS lớp 5

STT	Biện pháp	ĐTB	ĐLC	XL	TH
1	Biện pháp 1	4.31	0.73	Rất khả thi	**5**
2	Biện pháp 2	4.42	0.69	Rất khả thi	**3**
3	Biện pháp 3	4.29	0.79	Rất khả thi	**6**
4	Biện pháp 4	4.40	0.72	Rất khả thi	**4**
5	Biện pháp 5	4.53	0.66	Rất khả thi	**1**
6	Biện pháp 6	4.51	0.59	Rất khả thi	**2**
Trung bình chung		**4.41**		Rất khả thi	

Như vậy, có thể khẳng định rằng toàn bộ sáu biện pháp quản lý HĐTN đã được xây dựng đều có tính khả thi cao, thể hiện sự gắn kết chặt chẽ với điều kiện thực tế của các trường tiểu học phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh. Nếu được triển khai đồng bộ và có sự hỗ trợ từ các cấp quản lý, các biện pháp này sẽ góp phần đáng kể vào việc nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác quản lý HĐTN trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

III. KẾT LUẬN

Các biện pháp được xây dựng đảm bảo tính khoa học, hệ thống, thực tiễn và khả thi, phù hợp với định hướng đổi mới giáo dục toàn diện theo CTGDPT 2018.

Hệ thống biện pháp bao gồm: (1) Nâng cao nhận thức của CBQL và GV về vai trò, ý nghĩa của quản lý HĐTN; (2) Xây dựng và đa dạng hóa nội dung HĐTN gắn liền với thực tiễn địa phương; (3) Tăng cường bồi dưỡng, hỗ trợ GV về phương pháp tổ chức HĐTN; (4) Đa dạng hóa hình thức tổ chức HĐTN; (5) Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá HĐTN; và (6) Tăng cường đầu tư các nguồn lực (cơ sở vật chất, nhân lực) cho HĐTN. Các biện pháp này có mối quan hệ logic, hỗ trợ lẫn nhau trong chu trình quản lý HĐTN: từ nhận thức - nội dung - phương pháp - hình thức - kiểm tra, đánh giá - điều kiện bảo đảm. Chúng đồng thời thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố "con người - nội dung - phương pháp - cơ sở vật chất", tạo thành một hệ thống biện pháp toàn diện và bền vững.

Kết quả khảo sát ý kiến đánh giá từ CBQL và GV khẳng định tính đúng đắn của các biện pháp đề xuất. Cả sáu biện pháp đều được đánh giá ở mức độ rất cấp thiết và rất khả thi (với ĐTB > 4.3). Điều này không chỉ chứng minh tính phù hợp mà còn cho thấy khả năng áp dụng cao vào thực tế tại các trường tiểu học ở phường Vườn Lài. Việc triển khai đồng bộ các biện pháp này kỳ vọng sẽ nâng cao năng lực quản lý, tổ chức của đội ngũ CBQL và GV, phát huy tối đa tính tích cực, chủ động và sáng tạo của HS, góp phần hiện thực hóa mục tiêu đổi mới giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Công văn 3535/BGDĐT-GDTH 2019 hướng dẫn trải nghiệm cấp tiểu học trong giáo dục phổ thông.* Hà Nội.

Đoàn Thị Thanh Nga. (2020). *Quản lý hoạt động trải nghiệm theo chương trình giáo dục phổ thông mới ở các trường tiểu học thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.* Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

Đinh Thị Kim Thoa. (2014). *Hoạt động trải nghiệm sáng tạo ¬- Góc nhìn từ lý thuyết học tập trải nghiệm.* Available at: https://vjes.vnies.edu.vn/vi/xay-dung-va-chuc-cac-hoat-dong-trai-nghiem-trong-chuong-trinh-giao-duc-pho-thong-moi [Truy cập: 14 Tháng Bảy 2025].